SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI **TTYT KHU VỰC VĂN YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12a /QĐ-TTYT	*Mậu A, ngày 04 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản công 6 tháng đầu năm 2025 của TTYT khu vực Văn Yên

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai tình hình quản lý, xử lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản công 6 tháng đầu năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Các biểu mẫu công khai kèm theo, gồm có:

Biểu 09a-CK/TSC: Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công;

Biểu 09b-CK/TSC: Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Biểu 09c-CK/TSC: Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác;

Biểu 09d-CK/TSC: Công khai tình hình xử lý tài sản công;

Biểu 09đ-CK/TSC Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công;

(Có phụ biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời gian công khai là 30 ngày kể từ ngày ký.

BM.TCHC.01.9

Điều 3: Phòng Tài chính – Kế toán, các khoa phòng có liên quan căn cứ Điều 1 của Quyết định thi hành./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các khoa, phòng, TYT;
- Lưu: VT, TC-KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YÊN

Cao Ngọc Thắng

BM.TCHC.01.09

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên
Mã đơn vị: 1120125
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

6 tháng đầu năm 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	**Đầu tư xây dựng, mua sắm**						**258.680**						
4	**Tài sản cố định khác**						**258.680**						
1	Bộ cây máy vi tính I5	Bộ	1		Việt Nam		11.900						
2	Bộ cây máy vi tính I5	Bộ	1		Việt Nam		11.900						
3	Bộ cây máy vi tính I5	Bộ	1		Việt Nam		11.900						
4	Bộ cây máy vi tính I5	Bộ	1		Việt Nam		11.900						
5	Đầu dò siêu âm tim S4-2	Cái	1	S4-2	Nhật Bản	2021	99.000						
6	Điều hòa Panasonic 9000 BTU	Cái	1	Panasonic			11.400						
7	Điều hòa Panasonic 9000 BTU	Cái	1	Panasonic			11.400						
8	Điều hòa Panasonic 9000 BTU	Cái	1	Panasonic			11.400						
9	Điều hòa Panasonic âm trần 2430PU	Cái	1	Panasonic			39.600						
10	Màn hình LCD 14inch	Chiếc	1				10.890						
11	Màn hình LCD 14inch	Chiếc	1				10.890						
12	Máy tính để bàn Dell	Bộ	1		Việt Nam		16.500						
II	**Tài sản giao mới**						**1.001.425**						
4	**Tài sản cố định khác**						**1.001.425**						
1	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)		1		Việt Nam	2015	14.900		LD-Việt Nam				
2	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)		1		Việt Nam	2015	14.900		LD-Việt Nam				

3	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)		1		Việt Nam	2015	14.900		LD-Việt Nam				
4	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)		1		Việt Nam	2015	14.900		LD-Việt Nam				
5	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)		1		Việt Nam	2015	14.900		LD-Việt Nam				
6	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)		1		Việt Nam	2015	14.900		LD-Việt Nam				
7	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
8	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
9	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
10	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
11	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
12	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
13	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
14	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
15	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
16	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
17	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
18	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
19	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
20	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
21	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
22	Bộ máy tính	Cái	1				13.400						
23	Máy đo tốc độ máu lắng tự động	Chiếc	1		Trung Quốc	2025	75.000						
24	Máy phân tích huyết học	Chiếc	1		Trung Quốc	2025	321.000						
25	Máy xét nghiệm nước tiểu	Chiếc	1		Trung Quốc	2025	25.520						
26	Ti vi DT 2025	Cái	1				12.300						
27	Ti vi LT 2025	Cái	1				12.300						
28	Ti vi MA 2025	Cái	1				12.300						
29	Ti vi NA 2025	Cái	1				12.300						
30	Ti vi NH 2025	Cái	1				12.300						
31	Ti vi QH 2025		1				12.300						
32	Ti vi QM 2025	Cái	1				12.300						
33	Ti vi TH 2025	Cái	1				12.300						
34	Ti vi XA 2025	Cái	1				12.300						
35	Ti vi YT 2025	Cái	1				12.300						

36	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Cái	1		Trung Quốc	2023	25.518		Trung Quốc				
37	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Cái	1		Trung Quốc	2023	25.518		Trung Quốc				
38	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Cái	1		Trung Quốc	2023	25.518		Trung Quốc				
39	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Cái	1		Trung Quốc	2023	25.518		Trung Quốc				
40	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Cái	1		Trung Quốc	2023	25.518		Trung Quốc				
41	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Cái	1		Trung Quốc	2023	25.518		Trung Quốc				
IV	**Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)**						**1.789.903**						
4	**Tài sản cố định khác**						**1.789.903**						
1	Hệ thống khí y tế nhà 5 tầng		1		Pháp/ Italya	2018	1.789.903						
	Tổng cộng						**3.050.008**						

Ngày 1... tháng 7.. năm ..2025.

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Trần Thanh Hải

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YÊN

Cao Ngọc Thắng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên
Mã đơn vị: 1120125
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	Đất tại phòng khám khu vực An Bình tại thôn Trái Hút xã An Bình huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.478	5.852.880		1.478																
2	Phòng khám đa khoa KV An Bình tại thôn Trái Hút xã An Bình huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2010	1.369	5.603.000	2.390.240		1.369						
3	Đất tại phòng khám KV Phong Dụ tại Thôn 1 xã Phong Dụ Hạ huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	3.830	5.476.900		3.830																
4	Phòng khám đa khoa KV Phong Dụ tại Thôn 1 xã Phong Dụ Hạ huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2010	724	5 365.000	2.288.709		724						

5	Đất tại Trạm y tế xã Đại Phác tại thôn Trung Tâm, xã Đại Phác huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	705	1.015.200		705																	
6	Đất tại Trạm y tế xã Ngòi A tại Thôn Trung Tâm, xã Ngòi A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.348	148.280		1.348																	
7	Nhà trạm Ngòi A tại Thôn Trung Tâm, xã Ngòi A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2022	324	3.406.723	2.997.916		324							
8	Đất tại Trạm y tế xã Quang Minh tại Thôn Trung Tâm, xã Ngòi A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.148	385.728		1.148																	
9	Nhà trạm Quang Minh tại Thôn Trung Tâm, xã Ngòi A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2022	142	2.398.093	1.918.235		142							
10	Đất tại Trạm y tế xã Xuân Tầm tại Thôn 1 Khe Chung, xã Xuân Tầm huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.000	132.000		1.000																	
11	Nhà trạm Xuân Tầm tại Thôn 1 Khe Chung, xã Xuân Tầm huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2022	142	1.966.179	1.703.890		142							

12	Đất tại Trạm y tế xã Yên Hợp tại Thôn Yên Dũng, Yên Hợp huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	2.218	1.117.872		2.218																	
13	Đất tại Trung tâm tại Thôn Hồng Phong thị trấn Mậu A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	20.033	70.115.500		20.033																	
14	Nâng cấp cải tạo nhà để xe thành nhà điều trị khoa đông y tại Thôn Hồng Phong thị trấn Mậu A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2017	239	586.413	312.617		239							
15	Nhà 3 tầng khoa Nội tại Thôn Hồng Phong thị trấn Mậu A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2025	1.385	8.539.587	8.539.587		1.385							
16	Nhà 5 tầng: Khối nhà hành chính và khám chữa bệnh tại Thôn Hồng Phong thị trấn Mậu A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2023	3.090	32.089.781	29.522.599		3.090							
17	Nhà kiểm soát nhiễm khuẩn tại Thôn Hồng Phong thị trấn Mậu A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2025	200	1.435.806	1.435.806		200							

18	Nhà phụ trợ thuộc nhà điều trị trung tâm tại Thôn Hồng Phong thị trấn Mậu A huyện Văn Yên tỉnh Yên									2019	528	664.100	398.327		528							
19	Nhà thuốc bệnh viện tại Thôn Hồng Phong thị trấn Mậu A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2023	3.090	337.450	288.828		3.090							
20	Nhà trạm Lang Thíp tại Thôn Hồng Phong thị trấn Mậu A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2022	166	2.279.416	2.005.886		166							
21	Nhà xe cho bệnh nhân TTYT tại Thôn Hồng Phong thị trấn Mậu A huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2019	328	350.000	209.930				328					
22	Đất tại TYT An Lương (Chưa có Giấy chứng nhận QSDĐ) tại Xã Mỏ Vàng	2.000	110.000		2.000																	
23	Đất tại TYT An Thịnh (Giấy chứng nhận QSDĐ Số 00978/QSDĐ; 532/QĐUBT) tại Thôn Trung tâm xã An Thịnh huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.559	2.993.280		1.559																	
24	Nhà trạm y tế tại Thôn Trung tâm xã An Thịnh huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2016	40	500.000	233.200		40							

25	Nhà trạm y tế (AP) tại Thôn Trung tâm xã An Thịnh huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2016	415	2.245.300	1.526.804		415							
26	Đất tại TYT Đông An(Chưa có Giấy chứng nhận QSDĐ) tại Thôn Toàn An xã Đông An huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.581			1.581																	
27	Nhà trạm y tế (EU) tại Thôn Toàn An xã Đông An huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2017	386	2.420.170	1.742.522		386							
28	Nhà trạm y tế (AP) tại Thôn 6 xã Lâm Giang huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2016	316	2.046.829	1.391.844		316							
29	Nhà trạm y tê (AP) tại Thôn 2 xã Mậu Đông huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2017	415	2.219.300	1.597.896		415							
30	Nhà trạm y tế (Nông thôn mới) tại Thôn Yên Dũng 1 xã Yên Hợp huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2017	245	2.000.000	1.440.000		245							
31	Đất Trạm Y tế xã Đại Sơn tại thôn Làng Mới huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	2.032	670.824		2.032																	
32	Nhà trạm Đại Sơn tại thôn Làng Mới huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2021	390	2.728.718	2.292.123		390							

33	Đất Trạm y tế xã Đông cuông tại thôn Trung tâm, xã Đông Cuông huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	2.798	4.029.120		2.798																	
34	Đất Trạm y tế xã Dụ thượng tại thôn Làng Chạng, xã Phong Dụ Thượng huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	787	346.280		787																	
35	Nhà trạm Dụ Thượng tại thôn Làng Chạng, xã Phong Dụ Thượng huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2022	414	3.243.686	2.984.191		414							
36	Đất Trạm y tế xã Lâm Giang tại thôn Trung tâm, xã Nà Hẩu huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	2.967	1.708.992		2.967																	
37	Đất Trạm Y tế xã Mậu A tại tổ dân phố 4 huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	572	3.775.200		572																	
38	Nhà trạm Mậu A tại tổ dân phố 4 huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2022	236	2.436.831	2.241.885		236							
39	Đất Trạm y tế xã Mậu Đông tại thôn Cầu Vải, xã Mậu Đông huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	2.030	1.319.500		2.030																	
40	Đất Trạm y tế xã Mỏ Vàng tại thôn trung tâm, xã Mỏ Vàng huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	900	324.000		900																	

41	Đất Trạm y tế xã Nà Hẩu tại thôn Trung tâm, xã Nà Hẩu huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	2.620	613.080		2.620																	
42	Nhà trạm Nà Hẩu tại thôn Trung tâm, xã Nà Hẩu huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2022	260	1.984.130	1.587.106		260							
43	Đất Trạm y tế xã Quế Hạ tại thôn trung tâm, xã Mỏ Vàng huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.732	762.080		1.732																	
44	Đất Trạm y tế xã Quế thượng tại thôn Ngòi Lẫu, xã Châu Quế Thượng huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	939	140.850		939																	
45	Đất Trạm y tế xã Tân Hợp tại thôn Gốc Gạo, xã Tân Hợp huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	861	537.264		861																	
46	Nhà trạm Tân Hợp tại thôn Gốc Gạo, xã Tân Hợp huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2022	354	2.788.007	2.416.087		354							
47	Đất Trạm y tế xã Viễn Sơn tại thôn Khe Dứa, xã Viễn Sơn huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.000	400.000		1.000																	

48	Đất Trạm y tế xã Xuân Ái tại thôn Sông Hồng, xã Xuân Ái huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	1.612	193.500		1.612																	
49	Đất Trạm y tế xã Yên Phú tại thôn Trung tâm, xã Yên Phú huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	2.175	1.076.625		2.175																	
50	Đất Trạm y tế xã Yên Thái tại thôn Quế Ngoài, xã Yên Thái huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái	993	163.845		993																	
51	Nhà trạm Yên thái tại thôn Quế Ngoài, xã Yên Thái huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái									2019	232	1.133.672	679.977		232							
52	Nhà 2 tầng K. Nhi-CC									2007	440	1.813.322	652.796		440							
53	Nhà 2 tầng khoa Dược, XQ									2010	530	3.502.898	1.401.159		530							
54	Nhà 2 tầng khoa Ngoại									1995	500	780.452			500							
55	Nhà điều trị bệnh nhân TTYT									2019	1.584	4.943.574	3.757.116		1.584							
56	Nhà số 1 An Lương									2008	350	735.548			350							
57	Nhà trạm y tế xã Mỏ Vàng (EU)									2022	210	3.425.253	2.739.860		210							
58	Nhà trạm y tế xã Quế Thượng (EU)									2022	410	2.997.496	2.397.697		410							
59	Nhà trạm y tế xã Viễn Sơn (EU)									2022	1.962	3.031.132	2.424.603		1.962							

60	Nhà truyền nhiễm + nhà mổ + dinh dưỡng+ CNK									2008	1.500	4.515.965	2.167.663		1.500						
61	Nhà xây mái bằng									2006	276	237.464	85.487		276						
62	Nhà xe cán bộ									2016	320	252.968	117.984		320						
63	Xây dựng mới nhà phục vụ công tác chuyên môn									2016	100	290.655	135.561		100						
64	Xây nhà ăn dinh dưỡng									2013	113	388.776	129.462							Sử dụng khác: 113	
	Tổng cộng:	**60.918**	**103.408.800**		**60.918**						**23.725**	**117.683.694**	**90.155.593**		**23.284**		**328**			**113**	

Ngày 1.. tháng 7.. năm 2025..

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Trần Thanh Hải

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YÊN

Cao Ngọc Thắng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Yên Bái

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Yên Bái

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên

Mã đơn vị: 1120125

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

6 tháng đầu năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	**Xe ô tô**		**2**	**2.122.755**		**2.122.755**	**377.966**							
1	HYUNDAI - BKS 21A-002.35 - 002.35	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	500.585		500.585			x					
2	TOYOTA - BKS 21M-0080	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	1.622.170		1.622.170	377.966		x					
II	**Tài sản cố định khác**		**1.987**	**117.667.609**	**30.842.162**	**86.825.447**	**39.890.491**							
1	Máy làm ấm dịch truyền (KFW gđ 2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	47.061		47.061	14.118		x					
2	Máy làm ấm dịch truyền (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	47.061		47.061	14.118		x					
3	Máy làm ấm trẻ sơ sinh di động (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Du Ha	1	69.236		69.236	20.771		x					
4	Máy làm ấm trẻ sơ sinh di động (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	69.236		69.236	20.771		x					
5	Máy laser CO2, 30 W (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	249.266		249.266	74.780		x					
6	Máy laser điều trị (KFW gđ2 18)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	71.947		71.947	21.584		x					
7	Máy latop HP Core i7 (HPET)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	34.650		34.650								
8	Máy lọc nước 50 lít	Methadone	1	17.640		17.640			x					

9	Máy lưu huyết não	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	526.450		526.450			x					
10	Máy ly tâm để bàn, góc cố định (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	110.248		110.248	33.074		x					
11	Máy ly tâm để bàn, góc cố định (KFW gđ 2)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	110.248		110.248	33.074		x					
12	Máy ly tâm làm xét nghiệm (SYT)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	59.600		59.600	25.032		x					
13	Máy ly tâm làm xét nghiệm (SYT)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	59.600		59.600	25.032		x					
14	Máy MONITOR theo dõi bệnh nhân 4 thông số	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	73.931	73.931		64.690							
15	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	154.600		154.600	64.932		x					
16	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (SYT)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	154.600		154.600	64.932		x					
17	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	154.600		154.600	64.932		x					
18	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	154.600		154.600	64.932		x					
19	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	154.600		154.600	64.932		x					
20	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (SYT)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	154.600		154.600	64.932		x					
21	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	476.399		476.399								
22	Máy monitor theo dõi sản khoa (SYT)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	159.600		159.600	74.480		x					
23	Máy monitor theo dõi sản khoa (SYT)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	159.600		159.600	67.032		x					
24	Máy nội soi Tai Mũi Họng	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	145.000		145.000	43.500		x		x			
25	Máy phá rung tim Mseries (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	300.000		300.000			x					
26	Máy phân tích điện giải 5 thông số: Na, K, Ca, Cl và pH	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	106.184		106.184								

27	Máy phân tích huyết học	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	321.000		321.000	321.000		x					
28	Máy phân tích huyết học F580 (Xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	338.654		338.654	296.322		x					
29	Máy làm ấm dịch truyền (KFW gđ 2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	47.061		47.061	14.118		x					
30	Máy lắc IKA(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	101.604		101.604	31.751		x					
31	Máy là công nghiệp, dài 2 m, đường kính roller 350 mm (KFW gđ2 18)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	316.232		316.232	94.870		x					
32	Máy kích thích thần kinh (SYT)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	44.000		44.000	18.480		x					
33	Máy đo tốc độ máu lắng tự động	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	75.000		75.000	75.000		x					
34	Máy đốt cổ tử cung bằng sóng cao tần Hyfrecator2000 (SYT)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	209.000		209.000	87.780		x					
35	Máy gây mê kèm giúp thở có máy nén khí và theo dõi entropy Aespire -7900	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	1.043.802		1.043.802								
36	Máy gây mê kèm giúp thở+ máy nén khí Aespire 7100 (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	575.608		575.608			x					
37	Máy ghế nha khoa + Máy nén khí	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 3	1	87.150	87.150									
38	Máy giặt công nghiệp(công suất 27,2kg/mẻ)(ADB)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	489.620		489.620	205.641		x					
39	Máy giặt đồ vải 35 kg	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng	1	246.296		246.296								
40	Máy giặt Panasonic 11,5kg	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	12.600		12.600			x					
41	Máy hút dịch 2 bình, 2L	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	40.252		40.252								
42	Máy hút dịch 2 bình, 2L	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	40.252		40.252								
43	Máy hút dịch 2 bình, 2L	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	40.252		40.252								

44	máy hút dịch chạy điện	Trạm y tế xã An Thịnh	1	16.585		16.585	9.122							
45	Máy hút dịch chạy điện (Hpet 19)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	27.687		27.687	8.306		x					
46	Máy phân tích huyết học tự động (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	175.000		175.000	112.500		x					
47	Máy hút dịch chạy điện (Hpet 19)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	27.687		27.687	8.306		x					
48	Máy hút điện liên tục chạy áp lực thấp (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	15.645		15.645			x					
49	Máy hút điện liên tục chạy áp lực thấp (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	15.645		15.645			x					
50	Máy in	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	24.070		24.070	4.814							
51	Máy in	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	24.070		24.070	4.814							
52	Máy in	Trạm y tế xã Đại Phác	1	24.070		24.070	4.814							
53	Máy in	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	24.070		24.070	4.814							
54	Máy in	Trạm y tế xã An Thịnh	1	24.070		24.070	4.814							
55	Máy in Canon LBP 2900 (KFW)	Phòng Điều dưỡng	1	18.736		18.736								
56	Máy in Laser (HPET)	Khoa dược - Phòng KD	1	10.450		10.450								
57	Máy in phim khô	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	116.000		116.000	48.720		x					
58	Máy in phim khô	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	148.000		148.000	44.400		x					
59	Máy khí máu không có điện giải (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	329.536		329.536	98.861		x					
60	Máy khuấy từ(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	41.383		41.383	12.932		x					
61	Máy hút dịch đờm REGULATOR (PM) Dự án Bệnh nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính do virus cúm A (H1N1)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	19.180		19.180								
62	Máy phân tích huyết học tự động (Theo QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 quyết định xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	252.931		252.931	134.896		x					
63	Máy phân tích miễn dịch tự động (QĐ 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 quyết định xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	609.709		609.709	325.178		x					

64	Máy phân tích nước tiểu (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 - QĐ xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	16.814		16.814	8.967		x					
65	Máy soi cổ tử cung (Norred)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	429.301		429.301	71.550		x					
66	Máy soi cổ tử cung Advanced	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	221.760		221.760	194.040		x					
67	Máy soi cổ tử cung Advanced	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	221.760		221.760	194.040		x					
68	Máy soi cổ tử cung Advanced	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phòng khám sản	1	221.760		221.760	194.040		x					
69	Máy sóng ngắn điều trị (KFW gđ2 18)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	251.977		251.977	75.593		x					
70	Máy SPO2 (VCF)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	54.700		54.700	22.974		x					
71	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	22.209	22.209		14.277		x					
72	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã Yên Phú	1	22.209	22.209		14.277		x					
73	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	22.209	22.209		14.277		x					
74	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	22.209	22.209		14.277		x					
75	Máy tạo Oxy 5L- Oxyto (Dự Án Khalsa Aid)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	22.209	22.209		14.277		x					
76	Máy tháo lồng ruột CF-1	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	14.180		14.180	2.363		x					
77	Máy theo dõi bệnh nhân (Chính phủ Anh viện trợ thông qua UNICEF)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	23.622		23.622	17.717		x					
78	Máy soi cổ tử cung (Norred)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: CSSKSS	1	429.301		429.301	71.550		x					
79	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số (Norred)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	199.746		199.746	33.291		x					
80	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	199.746		199.746	33.291		x					
81	Máy thở ACM812A (Dự Án PC covid-SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	231.230		231.230	144.519							

82	Máy thở cho người lớn và trẻ em có máy nén khí V200	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	403.839		403.839								
83	Máy thở CPAP + bộ trộn khí (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	85.000		85.000			x					
84	Máy thở CPAP dùng cho trẻ sơ sinh	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	94.500		94.500			x					
85	Máy thở Evita V300 ASPJ-0227-CD (Tập đoàn VinGroup)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	672.000	672.000		432.000							
86	Máy thở trẻ sơ sinh chuyên sâu kèm máy nén khí (KFW gdd 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	564.895	564.895		141.224		x					
87	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập kèm máy nén khí (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	474.774		474.774	79.129		x					
88	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập kèm máy nén khí (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	474.774		474.774	79.129		x					
89	Máy thở xâm nhập VFS-410	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	106.000		106.000	58.300							
90	Máy thở xâm nhập VFS-410	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	106.000		106.000	58.300							
91	Máy thở xâm nhập VFS-410	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	106.000		106.000	58.300							
92	Máy thu hình	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	15.466		15.466	3.093							
93	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	199.746		199.746	33.291		x					
94	Máy sinh hóa tự động, điện giải 800 test/h + Bộ lọc nước RO ; Model: ROHP301/h(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	731.291		731.291	307.142		x					
95	Máy sinh hoá máu (bán tự động)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	66.003		66.003								
96	Máy siêu Âm(Nhật- FuKa)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	166.000		166.000								
97	Máy phân tích nước tiểu (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 quyết định xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	16.814		16.814	8.967		x					
98	Máy phân tích sinh hóa tự động (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	612.408		612.408	393.691		x					
99	Máy phát điện 5KW	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	20.550	20.550									

100	Máy phát điện DIesel + tủ ATS	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	720.000		720.000	180.000							
101	Máy phát điện HONDA 5kw	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	20.800		20.800								
102	Máy photocopy V2060	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	49.950		49.950	8.325							
103	Máy phun chống dịch ULV - 11kg(ADB)	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	62.623		62.623	13.046		x					
104	Máy phun chống dịch ULV - 11kg(ADB)	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	62.623		62.623	13.046		x					
105	Máy phun chống dịch ULV - 11kg(ADB)	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	62.623		62.623	13.046		x					
106	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV-VÍ (ATVSTP|)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	397.900	397.900		119.370				x			
107	Máy sấy đồ vải 35 kg	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	120.150		120.150								
108	Máy Scan HP Pro 3000S31	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	12.485		12.485			x					
109	máy siêu âm	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	529.352		529.352	291.144							
110	máy siêu âm	Trạm y tế xã An Thịnh	1	529.352		529.352	291.144							
111	máy siêu âm	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	529.352		529.352	291.144							
112	máy siêu âm	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	529.352		529.352	291.144							
113	Máy siêu âm ALOKA 1100	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng siêu âm	1	293.070		293.070								
114	Máy siêu âm chẩn đoán loại xách tay	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phòng khám sản	1	278.600		278.600	117.012		x					
115	Máy siêu âm chẩn đoán loại xách tay (BV Đại học y tặng) sở hữu toàn dân	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	500.000		500.000	437.500							
116	Máy siêu âm đen trắng, 2 đầu dò: Ô bụng, phần nông kèm máy in video đen trắng và máy tính (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	440.303		440.303	132.091		x					
117	máy siêu âm Doppler 4D-4 đầu dò	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	1.380.000		1.380.000	759.000							

118	Máy siêu âm Doppler 4D, 3 đầu dò kèm máy in 18(norred)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	1.752.175		1.752.175	525.652			x	x			
119	Máy siêu âm Doppler màu (máy siêu âm và phụ kiện)	Trạm y tế xã Yên Thái	1	795.675		795.675	696.216		x					
120	Máy siêu âm Doppler màu (máy siêu âm và phụ kiện)	Trạm y tế xã Đông An	1	795.675		795.675	696.216		x					
121	Máy siêu âm Doppler màu (máy siêu âm và phụ kiện)	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	795.675		795.675	696.216		x					
122	Máy siêu âm Doppler màu (máy siêu âm và phụ kiện)	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	795.675		795.675	696.216		x					
123	Máy siêu âm Hitachi Aloka F31	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng siêu âm	1	948.200		948.200			x					
124	Máy siêu âm màu 3D Affiniti- 30 (Norred))	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	2.354.000		2.354.000	392.333							
125	Máy siêu âm màu 4D, 5 đầu dò: ổ bụng, tim, nội tạng, âm đạo, 4D kèm máy in đen trắng	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	1.588.385		1.588.385								
126	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc, loại xách tay (KFW gđ2 18)	Khoa dược - Phòng KD	1	287.978		287.978	86.393		x					
127	Máy đo loãng xương bằng tia X quang đa điểm	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	1.249.500		1.249.500	312.375		x					
128	Máy đo huyết áp tự động	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	57.973		57.973	31.885							
129	Máy đo huyết áp tự động	Trạm y tế xã An Thịnh	1	57.973		57.973	31.885							
130	Lưu điện UPS SANTAK 3KA (Madein China, Taiwan)	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	26.741		26.741								
131	Màn hình LCD 14inch	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	10.890		10.890	10.890							
132	Màn hình LCD 14inch	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	10.890		10.890	10.890							
133	Màn hình Led	Khoa khám bệnh : Phòng đón tiếp	1	49.792		49.792	39.834							
134	Máy thở CPAP (KFW gđ 2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	119.035		119.035	35.711		x					
135	Máy - Bơm tiêm điện	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	15.534		15.534								

136	Máy - Bơm tiêm điện	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	15.534		15.534								
137	Máy - Bơm tiêm điện Braun (KFW gđ2 18)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	38.712		38.712	11.613		x					
138	Máy - Bơm tiêm điện Braun (KFW gđ2 18)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	38.712		38.712	11.613		x					
139	Máy - Bơm tiêm điện TE-SS700 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	26.790		26.790			x					
140	Máy - Bơm tiêm điện TE-SS700 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	26.790		26.790			x					
141	Máy -Bơm truyền dịch	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	19.962		19.962								
142	Máy -Bơm truyền dịch	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt:	1	19.962		19.962								
143	Lưu điện Santak Rack Mount True - Online C1KR 1000 VA / 0.7Kw	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	12.450		12.450								
144	Máy -Bơm truyền dịch	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	33.700		33.700								
145	Máy bơm chữa cháy động cơ điện Italia	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	24.950		24.950								
146	Máy bơm chữa cháy trục rời chạy điện	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	59.040	59.040		44.280							
147	Máy bơm chữa cháy trục rời chạy diezel	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	129.600	129.600		97.200							
148	Máy bơm nước thải y tế	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	19.350		19.350			x					
149	Máy bơm nước thải y tế	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	19.350		19.350			x					
150	Máy bơm thuốc cản quang 1 nòng cho máy chụp CT	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	360.000		360.000	151.200		x					
153	Máy cắt, đốt cổ tử cung bằng sóng cao tần LEEF 1000 (Norred)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	212.000		212.000			x					
154	Máy chạy thận nhân tạo	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	402.000	402.000		214.400		x					
155	Máy chạy thận nhân tạo	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	402.000	402.000		214.400		x					

156	Máy chạy thận nhân tạo	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	402.000	402.000		214.400		x					
157	Máy chạy thận nhân tạo	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	402.000	402.000		214.400		x					
158	Máy áp lạnh sản khoa	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phòng khám sản	1	79.695		79.695	69.733		x					
159	Lưu điện Santak C6K- LCD	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	56.132		56.132			x					
160	Lồng ấp trẻ sơ sinh CHS-i1000	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	172.200		172.200								
161	Lồng ấp trẻ sơ sinh CHS-i 1000	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	147.840		147.840			x					
162	Kệ để chứng từ, kế toán, viện phí, vật tư hàng hóa lưu trữ kho	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	34.058		34.058			x					
163	Kệ để máy móc, dụng cụ trang thiết bị sửa chữa bảo dưỡng tại kho	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	18.920		18.920			x					
164	Kệ Inox 3 tầng 75x280x160mm	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	11.624	11.624									
165	Kệ inox 4 tầng để hóa chất	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.200		10.200	2.550				x			
166	Khoan xương điện đa năng Stryker (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	440.580		440.580			x					
167	Kìm nhổ răng người lớn	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	26.921		26.921	14.807							
168	Kìm nhổ răng người lớn	Trạm y tế xã An Thịnh	1	26.921		26.921	14.807							
169	Kìm nhổ răng người lớn	Trạm y tế xã Đại Phác	1	26.921		26.921	14.807							
170	Kìm nhổ răng trẻ em	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	25.427		25.427	13.985							
171	Kìm nhổ răng trẻ em	Trạm y tế xã Đại Phác	1	25.427		25.427	13.985							
172	Kìm nhổ răng trẻ em	Trạm y tế xã An Thịnh	1	25.427		25.427	13.985							
173	Kính hiển vi	Trạm y tế xã Đông An	1	25.000		25.000	4.167							
174	Kính hiển vi (AP)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	18.400		18.400								
175	Kính hiển vi (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	21.000		21.000	3.500							
176	Kính hiển vi (AP)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	18.400		18.400								

177	Kính hiển vi 2 mắt	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	27.577		27.577								
178	Kính hiển vi 2 mắt - Olympus CX21	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	15.048		15.048								
179	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang) (ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	75.075		75.075	35.035							
180	Kính hiển vi 2 mắt (CK Lao rét) TT	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	12.200		12.200								
181	Kính hiển vi 2 mắt (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	31.865		31.865	9.559		x					
182	Kính hiển vi OlypuS(CK Lao) TT	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	11.750		11.750								
183	Kính lúp soi nổi(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	50.061		50.061	21.026		x					
184	Kính lúp soi nổi(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	50.061		50.061	21.026		x					
185	Kính thủy lực	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	3	11.966	11.966									
186	Lắp đặt hệ thống oxy khí nén	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	279.836		279.836	83.951		x					
187	Lò đốt rác thải y tế	Trạm y tế xã Yên Phú	1	10.695		10.695			x					
188	Lồng ấp trẻ sơ sinh C2000 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	306.456		306.456	51.076		x					
189	Lồng ấp trẻ sơ sinh C2000 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	306.456		306.456	51.076		x					
190	Lồng ấp trẻ sơ sinh CHS-i 1000	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	59.379		59.379								
191	Máy chạy thận nhân tạo (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	396.034		396.034	118.810		x					
192	Máy thu hình (Tivi)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	15.466		15.466	3.093							
193	Máy chạy thận nhân tạo (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	396.034		396.034	118.810		x					
194	Máy chạy thận nhân tạo (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	396.034		396.034	118.810		x					

195	Máy điều hòa nhiệt độ 1 chiều Gree 12.000 BTU	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	11.626		11.626			x					
196	Máy điều hòa nhiệt độ 1 chiều Gree 12.000 BTU	Khoa Y tế công cộng	1	15.453		15.453			x					
197	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 12000 BTU	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	16.185		16.185								
198	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 18000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	23.200		23.200								
199	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 18000 BTU	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	23.200		23.200								
200	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 18000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	23.200		23.200								
201	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 18000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	23.200		23.200								
202	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Daikin 12.000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	17.626		17.626			x					
203	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 12.000 BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	15.697		15.697								
204	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 12.000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	15.697		15.697								
205	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 18.000 BTU	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	22.891		22.891								
206	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 18.000 BTU	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	22.891		22.891								
207	Máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều Panasonic 18.000 BTU	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	22.891		22.891								
208	Máy điều hòa nhiệt độ 1 chiều Gree 12.000 BTU	Khoa Y tế công cộng	1	15.453		15.453			x					
209	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN 12000BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	12.500		12.500								
210	Máy điều hòa Panasonic 2 chiều 12000BTU- Malaixia	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	13.950	13.950									
211	Máy điều hòa Panassonic 9000 BTU 1 chiều	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	14.500		14.500								
212	Máy điều trị xung điện electrotherapy (KFW gđ2 18)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	83.062		83.062	24.919		x					
213	Máy điều trị xung điện kết hợp siêu âm và dò huyệt	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	80.000	80.000									

214	Máy định danh vi khuẩn và kiểm tra độ nhạy tự động (KFW gđ2 18)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	1.969.001		1.969.001	492.250		x					
215	Máy đo chức năng hô hấp Pony FX	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	101.680		101.680	76.260							
216	Máy đo chức năng hô hấp SPIROLAB III OXY	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	76.480		76.480			x					
217	Máy đo điện não đồ 24 kênh kỹ thuật số (KFW gđ2 18)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	448.056		448.056	134.417		x					
218	Máy đo độ bão hoà ô xy (KFW gđ2 18)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	74.739		74.739	22.422		x					
219	Máy đo độ bão hoà ô xy (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	74.739		74.739	22.422		x					
220	Máy đo huyết áp tự động	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	57.973		57.973	31.885							
221	Máy đo huyết áp tự động	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	57.973		57.973	31.885							
222	Máy đo huyết áp tự động	Trạm y tế xã Đại Phác	1	57.973		57.973	31.885							
223	Máy điều hòa Panasonic 12.000BTU	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	15.050		15.050								
224	Máy điều hòa Inverter 2 chiều Panasonic 24.000BTU	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	33.500		33.500	4.188		x					
225	Máy điều hòa Inverter 2 chiều Panasonic 24.000BTU	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	33.500		33.500	4.188		x					
226	Máy điều hòa Inverter 2 chiều Panasonic 12.000BTU	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	14.500		14.500	1.813		x					
227	Máy chạy thận nhân tạo (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	396.034		396.034	118.810		x					
228	Máy chạy thận nhân tạo (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	396.034		396.034	118.810		x					
229	Máy chiếu Optoma EH512(hội trường)	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	39.600		39.600			x					
230	Máy chiếu OPTOMA EX 539 (Madein China)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	26.704		26.704								
231	Máy chiếu, màn chiếu (HPET)	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	75.575		75.575								
232	Máy chủ HP Proliant ML 350 G6 (Made in Singapore)	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	178.041		178.041								
233	Máy chủ IBM 3650M3 7945D4A	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	79.000		79.000								

234	Máy chụp Cắt lớp CT MX 16 Lát	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	8.975.000	8.975.000		4.188.333		x					
235	Máy chụp Xquang di động >= 160 mA (Norred)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	896.125		896.125			x					
236	Máy điện tim 3 kênh ECG-1150	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	49.750		49.750			x					
237	Máy điện tim 3 kênh ECG-1150	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 1	1	49.750		49.750	8.292		x					
238	Máy điện tim 3 kênh ECG-1150	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	49.750		49.750			x					
239	Máy điện tim 3 kênh ECG-1150	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	49.750		49.750			x					
240	Máy điện tim 3 kênh, 12 đạo trình (KFW gđ 2)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	63.652		63.652	19.096		x					
241	Máy điện tim 3 kênh, 12 đạo trình (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	63.652		63.652	19.096		x					
242	Máy điện tim 6 kênh	Trạm y tế xã Đông An	1	76.000		76.000	12.667							
243	Máy điện tim 6 kênh (AP)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng điện tim	1	75.000		75.000	12.500							
244	Máy điện tim 6 kênh (AP)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	65.000		65.000								
245	Máy điện tim 6 kênh (AP)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	65.000		65.000								
246	Máy điện tim 6 kênh Welch Allyn CP150 (Norred)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	108.800		108.800			x					
247	Máy điện từ trường điều trị electromagn (KFW gđ2 18)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	224.299		224.299	67.290		x					
248	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: CSSKSS	1	12.360		12.360	1.545		x					
249	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.360		12.360	1.545		x					
250	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.360		12.360	1.545		x					
251	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.360		12.360	1.545		x					
252	Máy điều hòa Inverter 1 chiều Panasonic	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: CSSKSS	1	12.360		12.360	1.545		x					

253	Máy điều hòa Inverter 2 chiều Panasonic 12.000BTU	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Du Ha	1	14.500		14.500	1.813		x					
254	Máy điều hòa Inverter 2 chiều Panasonic 12.000BTU	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Du Ha	1	14.500		14.500	1.813		x					
255	Máy điều hòa Inverter 2 chiều Panasonic 12.000BTU	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	14.500		14.500	1.813		x					
256	Máy chạy thận nhân tạo (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	396.034		396.034	118.810		x					
257	Máy thu hình (Tivi)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	15.466		15.466	3.093							
258	Máy thu hình (Tivi)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	12.300		12.300	7.380							
259	Máy thu hình (Tivi)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	15.466		15.466	3.093							
260	Ti vi (EU19)	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	12.000		12.000								
261	Ti vi DT 2025	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.300		12.300	12.300							
262	Ti vi LT 2025	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	12.300		12.300	12.300							
263	Ti vi MA 2025	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.300		12.300	12.300							
264	Ti vi NA 2025	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.300		12.300	12.300							
265	Ti vi NH 2025	Trạm y tế xã Nà Hẩu	1	12.300		12.300	12.300							
266	Ti vi QH 2025	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	12.300		12.300	12.300							
267	Ti vi QM 2025	Trạm y tế xã Quang Minh	1	12.300		12.300	12.300							
268	Ti vi TH 2025	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	12.300		12.300	12.300							
269	Ti vi XA 2025	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	12.300		12.300	12.300							
270	Ti vi YT 2025	Trạm y tế xã Yên Thái	1	12.300		12.300	12.300							
271	Ti vi Asanzo 75inch (Hội trường mới)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	29.700		29.700			x					
272	Ti vi casper 42 inch	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành	1	15.600		15.600	3.120							
274	Tivi 43 in (sony)(EU)	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	12.000		12.000			x					
275	Tivi Asanzo 75 21	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	29.500		29.500	5.900		x					
276	Trạm biến áp VA-35/0.4kV	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	660.000		660.000			x					
277	Trụ nước chữa cháy 2 cửa VN	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	11.500		11.500								

278	Tủ ấm 75L - IN010 (Norred)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	49.700		49.700			x					
279	Tủ ấm CO2 nuôi cấy vi khuẩn (SYT)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	179.000		179.000	75.180		x					
280	Tủ an toàn sinh học Class II	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	97.500		97.500	85.313							
281	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc	Trạm y tế xã Đông An	1	32.000		32.000	5.333							
282	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	22.000		22.000	3.667							
283	Tủ điều khiển 2 máy bơm chữa cháy khởi động trực tiếp thiết bị	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	22.440	22.440		16.830							
284	Tủ đựng hoá chất(ADB)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	30.632		30.632	9.572		x					
285	Tủ đựng thuốc đông y (EU)	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	15.764		15.764								
286	Tủ đựng thuốc đông y (EU)	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	15.764		15.764								
287	Tủ đựng thuốc đông y (EU)	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	15.764		15.764								
288	Tivi 43 in (sony)(EU)	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	12.000		12.000			x					
289	Thiết bị kéo giãn cổ	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	97.800		97.800								
290	Thiết bị đun Farafin tự động trị liệu	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	85.000		85.000			x					
291	Thang máy số 2 (Thang tải bệnh nhân)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành	1	1.552.000	1.552.000		1.164.000							
292	Nhà chờ khám + lan can sắt	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	28	14.668	14.668									
293	Nhà để xe cán bộ	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	60	12.065	12.065									
294	Nhà để xe trạm y tế Yên Hưng	Trạm y tế xã Yên Hưng	60	26.116	26.116		13.058							
295	Nồi hấp điện 20 lít(EU)	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	35.000		35.000	14.700		x					
296	Nồi hấp điện 20 lít(EU)	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	35.000		35.000	14.700		x					
297	Nồi hấp điện 35 lít (AP)	Trạm y tế xã Yên Thái	1	37.500		37.500	11.250		x					
298	Nồi hấp điện 50 lít	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	45.980		45.980	7.663							
299	Nồi hấp điện 50 lít	Trạm y tế xã Đông An	1	46.000		46.000	7.667							
300	Nồi hấp điện 50 lít	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	45.980		45.980	7.663							
301	Nồi hấp điện 50 lít (AP)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	40.000		40.000								

302	Nồi hấp kim và dụng cụ châm cứu	Trạm y tế xã Đông An	1	17.000		17.000	2.833							
303	Nồi hấp tiệt trùng hơi nước SAT-S0454 (Norred)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	1.967.500		1.967.500			x					
304	Nồi hấp tiệt trùng cửa trước 75L	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	341.398		341.398								
305	Nồi hấp tiệt trùng cửa trước, 196 lít kèm khay đẩy (KFW gđ2 18)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	445.833		445.833	133.750		x					
306	On áp lớn cho Labo(Kém phụ kiện: UPS Eaton 3000VA/2400w, ắc qui)(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	76.095		76.095	31.960		x					
307	Phần mềm đối soát thông tin hành chính thẻ bảo hiểm y tế 20	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	33.500		33.500	13.400		x					
308	Phần mềm hệ thống bản đồ điện tử Y tế huyện Văn Yên	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	38.000		38.000			x					
309	Phần mềm kết nối máy xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh:	1	10.000		10.000	4.000		x					
310	Phần mềm kết nối máy xét nghiệm 20	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	91.000		91.000	36.400		x					
311	Phần mềm mã vạch	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	47.500		47.500	19.000							
312	Phần mềm xây dựng Module tương tác thuốc	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	48.000		48.000			x					
313	PipetmaL Đức (SY tế)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	38.000	38.000									
314	Quầy đón tiếp bệnh nhân	Khoa khám bệnh : Phòng đón tiếp	1	31.000		31.000	18.600							
315	Quầy thu Viện phí Ngoại trú	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	12.500		12.500	7.500							
316	Sân cầu lông	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	121	19.926	19.926									
317	Sân, vườn	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	3.897.590	3.897.590									
318	Thang máy số 1 (Thang khách)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	1.716.000	1.716.000		1.287.000							
319	Tủ đựng thuốc đông y (EU)	Trạm y tế xã Đại Phác	1	15.764		15.764								
320	Nâng cấp phần mềm Misa	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	5.000		5.000	2.000							
321	Tủ đựng thuốc đông y (EU)	Trạm y tế xã Quang Minh	1	15.764		15.764								

322	Tủ Hốt vô trùng làm xét nghiệm (SYT)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	219.000		219.000	91.980		x					
323	Tủ sấy điện	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	12.868		12.868								
324	Tủ sấy điện	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	12.868		12.868								
325	Tủ sấy điện	Trạm y tế xã Yên Thái	1	12.868		12.868								
326	Tủ sấy điện	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.868		12.868								
327	Tủ sấy điện	Trạm y tế xã Nà Hẩu	1	12.868		12.868								
328	Tủ sấy điện	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	12.868		12.868								
329	Tủ sấy điện	Trạm y tế xã Đông An	1	12.868		12.868								
330	Tủ sấy điện (EU19)	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	30.000		30.000	9.000							
331	Tủ sấy điện (AP)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	30.000		30.000	5.000							
332	Tủ sấy điện (AP)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	20.000		20.000								
333	Tủ sấy điện (AP)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	20.000		20.000								
334	Tủ sấy điện cỡ nhỏ Memmert	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	32.000		32.000	5.333							
335	Tủ sấy điện	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	12.868		12.868								
336	Tủ sấy điện Memmed UN 75	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	42.000		42.000			x		x			
337	Tủ sấy điện(EU)	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	28.000		28.000	11.760		x					
338	Tủ sấy Inox UNB 400 (Đức)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	35.000		35.000								
339	Tủ sấy Paraffin 32 khay (SYT)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	149.000		149.000	62.580		x					
340	Tư vấn ISO	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	112.000		112.000	44.800		x					
341	Xây bể cứu hỏa + thiết bị	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	30	98.119	98.119		49.060							
342	Xây dựng nhà để xe	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	68	107.106		107.106	64.264		x					
343	Xây mới nhà để oxy	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	20	23.310		23.310								
344	Xây mới nhà máy bơm	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	53.774		53.774								
345	Xe đẩy cấp cứu nâng đầu, có hệ thống lắp bình oxy KT 1930x640x50/900cm	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	36.500		36.500			x					

346	Xe đẩy cấp cứu nâng đầu, có hệ thống lắp bình oxy KT 1930x640x50/900cm	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	36.500		36.500			x					
347	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	19.900		19.900	5.970		x					
348	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	19.900		19.900	5.970		x					
349	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt:	1	19.900		19.900	5.970		x					
350	Tủ sấy điện(EU)	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	28.000		28.000	11.760		x					
351	Tủ sấy điện	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	12.868		12.868								
352	Tủ sấy 3.5cuft (100 lít) (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	72.533		72.533	21.760		x					
353	Tủ sấy 3.5cuft (100 lít) (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	72.533		72.533	21.760		x					
354	Tủ lạnh bảo quản mẫu(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	33.759		33.759	10.550		x					
355	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	16.699	16.699		6.680		x					
356	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	16.699	16.699		6.680		x					
357	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	16.699	16.699		6.680		x					
358	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	16.699	16.699		6.680		x					
359	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	16.699	16.699		6.680		x					
360	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	16.699	16.699		6.680		x					
361	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Yên Phú	1	16.699	16.699		6.680		x					
362	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	16.699	16.699		6.680		x					
363	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Mậu A	1	16.699	16.699		6.680		x					
364	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	16.699	16.699		6.680		x					
365	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Trạm y tế xã An Thịnh	1	16.699	16.699		6.680		x					
366	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	16.699	16.699		6.680		x					
367	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	74.374	74.374		14.875		x					

368	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin	Khoa dược - Phòng KD	1	90.734	90.734				x					
369	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	25.518	25.518		25.518		x					
370	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	25.518	25.518		25.518		x					
371	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Trạm y tế xã Yên Thái	1	25.518	25.518		25.518		x					
372	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Trạm y tế xã Đại Phác	1	25.518	25.518		25.518		x					
373	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Trạm y tế xã Ngòi A	1	25.518	25.518		25.518		x					
374	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (Dự án Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ và CTy CPDV Yte)	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	25.518	25.518		25.518		x					
375	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Đông An	1	15.969	15.969		12.775		x					
376	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Nà Hẩu	1	15.969	15.969		12.775		x					
377	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	15.969	15.969		12.775		x					
378	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Khoa dược - KSNK: Phòng cấp thuốc BHYT	1	97.217	97.217		58.330		x					
379	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	15.969	15.969		12.775		x					
380	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin (UNICEF)	Trạm y tế xã Quang Minh	1	15.969	15.969		12.775		x					
381	Tủ RACK để server	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	13.830		13.830								
382	Tủ đựng thuốc y học cổ truyền	Trạm y tế xã Đại Phác	1	25.363		25.363	13.949							
383	Kệ để chứng từ, kế toán, viện phí, vật tư hàng hóa lưu trữ kho	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	34.058		34.058			x					
384	Monitor theo dõi bệnh nhân phòng mổ 6 thông số ECG/Resp, SpO2, NIBP, Temp, IBP, EtCO2	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	303.043		303.043								

385	Monitor sản khoa cho thai đôi kèm xe đẩy	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản:	1	132.915		132.915	39.874		x					
386	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Du Ha	1	15.250		15.250	3.050		x					
387	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	15.250		15.250	3.050		x					
388	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	15.250		15.250	3.050		x					
389	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Đông An	1	15.250		15.250	3.050		x					
390	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	15.250		15.250	3.050		x					
391	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	15.250		15.250	3.050		x					
392	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Phòng Điều dưỡng	1	15.250		15.250	3.050		x					
393	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	15.250		15.250	3.050		x					
394	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	15.250		15.250	3.050		x					
395	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	15.250		15.250	3.050		x					
396	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	15.250		15.250	3.050		x					
397	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Quang Minh	1	15.250		15.250	3.050		x					
398	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Mậu A	1	15.250		15.250	3.050		x					
399	Máy tính Đông Nam A (H410) 21	Trạm y tế xã An Thịnh	1	15.250		15.250	3.050		x					
400	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	15.250		15.250	3.050		x					
401	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Trạm y tế xã Yên Phú	1	15.250		15.250	3.050		x					
402	Máy tính xách tay (PC dịch)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	15.350	15.350		3.070		x					
403	Máy tính xách tay HP14	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	14.900	14.900		8.940		x					
404	Máy tính xách tay HP14	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	14.900	14.900		8.940		x					
405	Máy tính xách tay HP14	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	14.900	14.900		8.940		x					
406	Máy tính xách tay HP14	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	14.900	14.900		8.940		x					
407	Máy tính xách tay HP14	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	14.900	14.900		8.940		x					

408	Máy trợ thở CPAP(VCF)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	78.700		78.700	33.054		x					
409	Máy truyền dịch Braun (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	47.061		47.061	14.118		x					
410	Máy truyền dịch Braun (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	47.061		47.061	14.118		x					
411	Máy truyền dịch Tenrumo (SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	24.700		24.700	10.374		x					
412	Máy truyền dịch Tenrumo (SYT)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	24.700		24.700	10.374		x					
413	Máy truyền dịch Tenrumo (SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	24.700		24.700	10.374		x					
414	Máy tính Đông Nam Á(H410) 21	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	15.250		15.250	3.050		x					
415	Máy tính đông nam á	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	15.250		15.250	3.050							
416	Máy tính ĐNA G2030 ASUS H61 250Gb	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	11.800		11.800								
417	Máy tính để bàn Đông Nam Á H410M-DS2	Phòng Điều dưỡng	1	15.250		15.250	3.050		x					
418	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.200		12.200	7.320							
419	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	12.200		12.200	7.320							
420	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.200		12.200	7.320							
421	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Nội - Truyền nhiễm: Phòng khám nội	1	12.200		12.200	7.320							
422	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.200		12.200	7.320							
423	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	12.200		12.200	7.320							
424	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	12.200		12.200	7.320							

425	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	12.200		12.200	7.320							
426	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.200		12.200	7.320							
427	Máy tính bảng Sam Sung Glaxy Tab(Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	12.200		12.200	7.320							
428	Máy tính chủ Poweredge R530	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	76.967		76.967			x					
429	Máy tính để bàn	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	11.059		11.059	8.847							
430	Máy tính để bàn Dell	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	16.500		16.500	16.500							
431	Máy tính để bàn Dell	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	13.450		13.450	10.760							
432	Máy tính để bàn Dell	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	13.450		13.450	10.760							
433	Máy tính để bàn Dell VOS3670MT i5 8400	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	13.000		13.000			x					
434	Máy tính để bàn Dell VOS3670MT i5 8400	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	13.000		13.000			x					
435	Máy tính để bàn ĐNA H410M-DS2	Trạm y tế xã Nà Hẩu	1	15.250		15.250	3.050		x					
436	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	15.200		15.200								
437	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	15.200		15.200								
438	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	15.200		15.200								
439	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT	Trạm y tế xã Yên Phú	1	15.200		15.200								
440	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	15.200		15.200								
441	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	15.200		15.200								
442	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	15.200		15.200								
443	Máy tính để bàn đồng bộ Dell Vostro 3670MT	Trạm y tế xã Ngòi A	1	15.200		15.200								
444	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3-DELL VOSTRO 3668	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	11.494		11.494			x					

445	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3-DELL VOSTRO 3668	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	11.494		11.494			x					
446	Máy tính để bàn đồng bộ loại 3-DELL VOSTRO 3668	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	11.494		11.494			x					
447	Máy truyền dịch Tenrumo (SYT)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	24.700		24.700	10.374		x					
448	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số ECG/Resp, SpO2, NIBP, Temp	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	219.984		219.984								
449	Máy truyền dịch Terumo TE-LF600 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	39.480		39.480			x					
450	Máy truyền dịch Terumo TE-LF600 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	39.480		39.480			x					
451	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF	Khoa Y tế công cộng	1	12.493		12.493								
452	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	12.493		12.493								
453	Máy vi tính Đông Nam Á	Trạm y tế xã Ngòi A	1	10.300		10.300			x					
454	Máy vi tính Đông Nam Á	Methadone	1	10.300		10.300			x					
455	Máy vi tính Đông Nam Á	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	10.300		10.300			x					
456	Máy vi tính Đông Nam Á	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	10.300		10.300			x					
457	Máy vi tính Đông Nam Á	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	10.400		10.400			x					
458	Máy vi tính FPT ELEAD 440 (Qũy toàn cầu phòng chống AIDS,lao và sốt rét)	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	13.086		13.086								
459	Máy vi tính HP Prrodes 400G3 SFF	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	18.280		18.280			x					
460	Máy vi tính Laptop Asus	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	17.600		17.600			x					
461	Máy vinh tính (EU19)	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	12.200		12.200								
462	Máy vitính ĐNA	Trạm y tế xã Đông An	1	10.700	10.700									
463	Máy vitính ĐNA	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	10.300		10.300								
464	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.493		12.493								
465	Máy vitính ĐNA	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	10.300		10.300								
466	Máy vitính ĐNA	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	10.700		10.700								
467	Máy vitính ĐNA	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	10.700		10.700								

468	Máy vitính ĐNA	Trạm y tế xã An Thịnh	1	10.300		10.300								
469	Máy X-quang tổng quát 500mA có giá chụp phổi	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	1.474.914		1.474.914								
470	Máy X. quang	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	261.765		261.765								
471	Máy xét nghiệm đông máu tự động (QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	433.208		433.208	278.491		x					
472	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động (xác nhận quyền sở hữu toàn dân)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	820.000		820.000	717.500		x					
473	Máy xét nghiệm nước tiểu	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	25.520		25.520	25.520		x					
474	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động (QĐ 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 quyết định xác nhận quyền sở hữu toàn dân))	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	819.918		819.918	437.290		x					
475	Máy Xét. N nước tiểu 11 thông số	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	18.900		18.900								
476	Monitor đầu giường 4 kênh, màu kèm (KFW gđ2 18)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	310.153		310.153	93.046		x					
477	Monitor đầu giường 4 kênh, màu kèm (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	310.153		310.153	93.046		x					
478	Monitor đầu giường 4 kênh, màu kèm (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	310.153		310.153	93.046		x					
479	Máy vitính ĐNA	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	10.300		10.300								
480	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.493		12.493								
481	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	12.493		12.493								
482	Máy vi tính đồng bộ HP ProDesk 400 G1 SFF	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	12.493		12.493								
483	Máy truyền dịch Terumo TE-LF600 (Norred)	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	39.480		39.480			x					

484	Máy truyền dịch tự động ARGUS 707V	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	34.860		34.860			x					
485	Máy vi tính	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	14.839		14.839	2.968							
486	Máy vi tính	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	14.839		14.839	2.968							
487	Máy vi tính	Trạm y tế xã Đại Phác	1	14.839		14.839	2.968							
488	Máy vi tính bộ	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	12.000		12.000	5.040		x					
489	Máy vi tính để bàn CMS XMEDIA	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	10.230		10.230			x					
490	Máy vi tính để bàn CMS XMEDIA	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	10.230		10.230			x					
491	Máy vi tính để bàn Intel Pentium	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	10.600		10.600			x					
492	Máy vi tính ĐNA	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	10.900		10.900			x					
493	Máy vi tính ĐNA	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	10.300	10.300									
494	Máy vi tính ĐNA	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	10.500		10.500								
495	Máy vi tính ĐNA	Trạm y tế xã Yên Thái	1	10.300	10.300									
496	Máy vi tính ĐNA	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	11.200		11.200								
497	Máy vi tính ĐNA	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.500		10.500								
498	Máy vi tính ĐNA	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	10.900		10.900			x					
499	Máy vi tính ĐNA	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.900		10.900			x					
500	Máy vi tính ĐNA	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	10.900		10.900			x					
501	Máy vi tính ĐNA	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	10.900		10.900			x					
502	Máy vi tính ĐNA	Methadone	1	10.300		10.300			x					
503	Máy vi tính ĐNA	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.900		10.900			x					

504	Máy vi tính ĐNA	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	10.700		10.700								
505	Máy vi tính ĐNA	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	10.400		10.400			x					
506	Máy vi tính ĐNA	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng khám nhi	1	10.900		10.900			x					
507	Máy vi tính ĐNA	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	10.700		10.700								
508	Máy vi tính ĐNA	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	10.300		10.300			x					
509	Máy vi tính ĐNA	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	10.400		10.400			x					
510	Máy vi tính ĐNA	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	10.900		10.900			x					
511	Máy vi tính ĐNA Main H61 CPUi3 Ram 4Gb Hdd 250gb	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	13.650	13.650									
512	Máy truyền dịch Terumo TE-LF600 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	39.480		39.480			x					
513	Kệ để bệnh án, ấn chỉ lưu trữ kho phòng kế hoạch	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	34.058		34.058			x					
514	Kệ để bệnh án, ấn chỉ lưu trữ kho phòng kế hoạch	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	34.058		34.058			x					
515	Hệ thống xử lý chất thải lỏng	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	2.355.000	2.355.000				x					
516	Bộ máy tính HP	Trạm y tế xã Đông An	1	14.727		14.727	11.782							
517	Bộ máy tính HP	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	14.727		14.727	11.782							
518	Bộ máy tính HP	Trạm y tế xã Yên Thái	1	14.727		14.727	11.782							
519	Bộ máy tính HP	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	14.727		14.727	11.782							
520	Bộ máy tính I5 Ram 8	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	11.800		11.800	7.080							
521	Bộ máy vi tính (Bao gồm cả máy in và hệ thống thiết bị mạng)	Trạm y tế xã Đông An	1	17.000		17.000								
522	Bộ máy vinh tính ĐNA-LD +Máy in Canon (AP)	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	15.000		15.000								
523	Bộ máy vinh tính ĐNA-LD +Máy in Canon (AP)	Trạm y tế xã An Thịnh	1	15.000		15.000								
524	Bộ phẫu thuật chi dưới (SYT)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	189.000		189.000	79.380		x					
525	Bộ phẫu thuật chi trên (SYT)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	199.000		199.000	83.580		x					
526	Bộ tăng âm di động	Trạm y tế xã Đại Phác	1	17.897		17.897	3.579							
527	Bộ tăng âm di động	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	17.897		17.897	3.579							

528	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	15.000		15.000	9.000							
529	Bộ tăng âm di động	Trạm y tế xã An Thịnh	1	17.897		17.897	3.579							
530	Bộ tiểu phẫu (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	24.886		24.886	7.466		x					
531	Bộ tiểu phẫu (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Du Ha	1	24.886		24.886	7.466		x					
532	Bơm chìm nước thải Evergush - model EA05	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	12.100	12.100									
533	Bơm tiêm Điện(SYT)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	24.700		24.700	10.374		x					
534	Bơm tiêm Điện(SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	24.700		24.700	10.374		x					
535	Bơm tiêm Điện(SYT)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	24.700		24.700	10.374		x					
536	Bơm tiêm Điện(SYT)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	24.700		24.700	10.374		x					
537	Bồn rửa tay phẫu thuật CSS2	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	89.700		89.700			x					
538	Bồn tắm sơ sinh 1 vòi	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	96.800		96.800			x					
539	Bồn tắm trẻ sơ sinh BIS 4-2	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	92.400		92.400	15.400		x					
540	Cas Máy tính ĐNA (H410) 21	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	13.150		13.150	2.630		x					
541	Cas Máy tính ĐNA (H410)-21	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	13.150		13.150	2.630							
542	Cas Máy tính ĐNA (H410)-21	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	13.150		13.150	2.630							
543	Bộ tăng âm di động	Trạm y tế xã Lâm Giang	1	17.897		17.897	3.579							
544	Cas Máy tính ĐNA (H410)-21	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	13.150		13.150	2.630							
545	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	15.000		15.000	9.000							
546	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	15.000		15.000	9.000							
547	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	14.320		14.320			x					

548	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	14.320		14.320			x					
549	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	14.320		14.320			x					
550	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Quang Minh	1	14.320		14.320			x					
551	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	14.320		14.320			x					
552	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	14.320		14.320			x					
553	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	14.320		14.320			x					
554	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	14.320		14.320			x					
555	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	14.320		14.320			x					
556	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: CSSKSS	1	14.320		14.320			x					
557	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	14.320		14.320			x					
558	Bộ máy tính ĐNA	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	16.450		16.450			x					
559	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa dược - Phòng KD	1	15.000		15.000	9.000							
560	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	15.000		15.000	9.000							
561	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	15.000		15.000	9.000							
562	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	15.000		15.000	9.000							
563	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	15.000		15.000	9.000							
564	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	15.000		15.000	9.000							
565	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	15.000		15.000	9.000							
566	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	15.000		15.000	9.000							
567	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	15.000		15.000	9.000							

568	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Phòng dân số	1	15.000		15.000	9.000							
569	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Y tế công cộng	1	15.000		15.000	9.000							
570	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Phòng dân số	1	15.000		15.000	9.000							
571	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	15.000		15.000	9.000							
572	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	15.000		15.000	9.000							
573	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	15.000		15.000	9.000							
574	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa dược - Phòng KD	1	15.000		15.000	9.000							
575	Bộ máy tính FPT ELEAD T124i	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	15.000		15.000	9.000							
576	Cas Máy tính ĐNA (H410)-21	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	13.150		13.150	2.630							
577	Cas Máy tính ĐNA (H410)21	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	13.150		13.150	2.630		x					
578	Case máy tính	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	13.150		13.150	2.630							
579	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	12.460		12.460	4.673		x					
580	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	12.460		12.460	4.673		x					
581	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	12.460		12.460	4.673		x					
582	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.460		12.460	4.673		x					
583	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	12.460		12.460	4.673		x					
584	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	12.460		12.460	4.673							
585	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	12.460		12.460	4.673		x					
586	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	13.200		13.200	3.300		x					
587	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	13.200		13.200	3.300		x					
588	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Phòng hấp sấy	1	12.100		12.100	3.025		x					

589	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.100		12.100	3.025		x					
590	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	12.100		12.100	3.025		x					
591	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	13.200		13.200	3.300		x					
592	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	12.460		12.460	4.673							
593	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-8 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	11.700		11.700	2.925		x					
594	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-9 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	11.700		11.700	2.925		x					
595	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-9 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	11.700		11.700	2.925		x					
596	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-9 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	11.700		11.700	2.925		x					
597	Điều hòa Panasonic 18.000 BTU N18VKH-8	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: CSSKSS	1	17.550		17.550	6.581		x					
598	Điều hòa Panasonic 18.000 BTU N18VKH-8	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	17.550		17.550	6.581		x					
599	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKH-8 (Hội trường mới)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	18.500		18.500	4.625		x					
600	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKH-8 (Hội trường mới)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	18.500		18.500	4.625		x					
601	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKH-8 (Hội trường mới)	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	18.500		18.500	4.625		x					
602	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã An Thịnh	1	10.725		10.725	4.022		x					
603	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	10.725		10.725	4.022		x					
604	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Quang Minh	1	10.725		10.725	4.022		x					
605	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	10.725		10.725	4.022		x					
606	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	10.725		10.725	4.022		x					

607	Điều hòa Panasonic 12000BTU N18VKH-9 (Nhà mới)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt:	1	11.700		11.700	2.925		x					
608	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU N12WKH-8	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.460		12.460	4.673		x					
609	Đèn treo trần có nguồn sáng di động (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	63.679		63.679	19.104		x					
610	Đèn treo trần có nguồn sáng di động (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	63.679		63.679	19.104		x					
611	Case máy tính để bàn H310M-DS2	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	11.750		11.750			x					
612	Case máy tính để bàn H310M-DS2	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	11.750		11.750			x					
613	Case máy tính để bàn H310M-DS2	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	11.750		11.750			x					
614	Case máy tính để bàn H310M-DS2	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	11.750		11.750			x					
615	Case máy tính để bàn H310M-DS2	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	11.750		11.750			x					
616	Cây máy vi tính ĐNA	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 5	1	10.300		10.300			x					
617	Chậu rửa quả lọc chạy thận nhân tạo	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	69.685		69.685				x	x			
618	Chậu rửa quả lọc chạy thận nhân tạo	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	69.685		69.685	20.906		x		x			
619	Cưa xương điện ASCO (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	145.825		145.825			x					
620	Dao mổ điện 300W	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	147.701		147.701								
621	Dao mổ điện cao tần ≤ 300 W (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	261.200		261.200			x					
622	Đầu dò siêu âm tim S4-2	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	99.000		99.000	99.000							
623	Đèn chiếu điều trị vàng da	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	26.008		26.008								
624	Đèn chiếu điều trị vàng da	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	14.500		14.500								
625	Đèn chiếu vàng da một mặt	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	72.450		72.450	39.848							
626	Đèn chiếu vàng da XHZ90	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	19.000		19.000	3.167		x					

627	Đèn chiếu vàng da XHZ90	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	19.000		19.000	3.167		x					
628	Đèn chiếu vàng da(VCF)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	49.000		49.000	20.580		x					
629	Đèn clar treo trán CC 18 (Hpet)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.805		16.805	5.042		x					
630	Đèn clar treo trán CC 18-2(Hpet)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.805		16.805	5.042		x					
631	Đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh CHS-PU34	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	29.920		29.920			x					
632	Đèn hồng ngoại chân đứng	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	15.000	15.000									
633	Đèn hồng ngoại chân đứng cao có hẹn giờ tự động và điều chỉnh được cường độ ánh sáng trị liệu	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	22.500		22.500			x					
634	Đèn khám di động (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	60.918		60.918	18.275		x					
635	Đèn mổ 1 chóa	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	124.881		124.881								
636	Đèn mổ 1 chóa	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	124.881		124.881								
637	Đèn mổ di động LED≤ 60.000 Lux (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	174.150		174.150			x					
638	Đèn mổ di động, 60 k lux (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	119.035		119.035	35.711		x					
639	Đèn mổ treo trần LED 2 chóa 160.000 LUX (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	381.007		381.007			x					
640	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Quang Minh	1	14.320		14.320			x					
641	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	14.320		14.320			x					
642	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	14.320		14.320			x					
643	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Y tế công cộng	1	14.320		14.320			x					
644	Bộ cây máy vi tính Core I5-H410	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	11.800		11.800	7.080							
645	Bộ cây máy vi tính I5	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	11.900		11.900	11.900							
646	Bộ cây máy vi tính I5	Khoa khám bệnh : Phòng đón tiếp	1	11.900		11.900	11.900							

647	Bộ cây máy vi tính I5	Khoa khám bệnh : Phòng đón tiếp	1	11.900		11.900	11.900							
648	Bộ cây máy vi tính I5	Khoa khám bệnh : Phòng đón tiếp	1	11.900		11.900	11.900							
649	Bộ cây máy vi tính I5	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	12.000		12.000	7.200							
650	Bộ cây máy vi tính I5-H410	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	11.800		11.800	7.080							
651	Bộ cây máy vi tính I5-H410	Tài chính - Kế toán: Phòng viện phí	1	11.800		11.800	7.080							
652	Bộ cây máy vi tính	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	13.000		13.000	7.800							
653	Bộ đóng nguồn tự động ATS - 100A	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	31.850	31.850									
654	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	38.766		38.766	11.630		x					
655	Bộ dụng cụ khám thai (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK	1	27.678		27.678	8.303		x					
656	Bộ dụng cụ khám thai (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	27.678		27.678	8.303		x					
657	Bộ dụng cụ khám TMH (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	24.886		24.886	7.466		x					
658	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn tay (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	181.308		181.308			x					
659	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	107.474		107.474								
660	Bộ dụng cụ phẫu thuật đóng đinh nội tủy có chốt ngang (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	109.100		109.100			x					
661	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	217.675		217.675			x					
662	Bộ dụng cụ phẫu thuật thay khớp háng (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	207.800		207.800	34.633							
663	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hoá (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	88.619		88.619	26.586		x					
664	Bộ dụng cụ sản khoa	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	30.436		30.436								
665	Bộ dụng cụ tháo van đinh nội tủy (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	159.400		159.400	26.567							
666	Bộ Dụng cụ tiểu phẫu	Trạm y tế xã Đại Phác	1	11.606		11.606	6.190							

667	Bộ dụng cụ khám mắt (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	44.269		44.269	13.281		x					
668	Bảo trì phần mềm onenet	KHTH - TTBVT: Phòng Server	1	50.000		50.000	20.000		x					
669	Bàn tiểu phẫu 18(KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Du Ha	1	14.484		14.484	4.345							
670	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.850		12.850	7.710							
671	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.850		12.850	7.710							
672	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.850		12.850	7.710							
673	Case máy tính FPT ELEAD T124i	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	12.850		12.850	7.710							
674	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	12.850		12.850	7.710							
675	Case máy tính FPT ELEAD T124i	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	12.850		12.850	7.710							
676	Case máy tính FPT ELEAD T124i	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	12.850		12.850	7.710							
677	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Y tế công cộng	1	12.850		12.850	7.710							
678	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Y tế công cộng	1	12.850		12.850	7.710							
679	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	12.850		12.850	7.710							
680	Case máy tính FPT ELEAD T124i	Khoa Y tế công cộng	1	12.850		12.850	7.710							
681	Notebook I5 (UNICEF)	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	32.473	32.473		19.484		x					
682	Bàn đẻ (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Du Ha	1	26.071		26.071	7.821		x					
683	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)	Trạm y tế xã Mậu A	1	14.900		14.900	14.900		x					
684	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	14.900		14.900	14.900		x					
685	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	14.900		14.900	14.900		x					
686	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)	Trạm y tế xã Yên Thái	1	14.900		14.900	14.900		x					
687	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)	Trạm y tế xã Quang Minh	1	14.900		14.900	14.900		x					
688	Bàn ghế phòng họp (1 bàn 10 ghế)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Du Ha	1	14.900		14.900	14.900		x					

689	Bàn ghế tiếp khách tay hộp	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	29.500		29.500			x					
690	Bàn giao ban	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	11.000		11.000	9.625							
691	Bàn giao ban	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	14.000		14.000	12.250							
692	Bàn Inox lấy mẫu xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh:	1	16.800		16.800	10.080							
693	Bàn kéo nắn chỉnh hình đa năng dùng trong bó bột (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	44.200		44.200			x					
694	Bàn khám phụ khoa	Trạm y tế xã Đại Phác	1	10.950		10.950	6.022							
695	Bàn mổ đa năng điện thủy lực (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	402.297		402.297			x					
696	Bàn mổ đa năng thủy lực kèm phụ kiện (KFW gđ2 18)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	775.423		775.423	193.856		x					
697	Bàn mổ tổng quát loại thủy lực	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	158.808		158.808								
698	Bộ hồi sức sơ sinh (EU19)	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	12.500		12.500	3.750							
699	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Yên Thái	1	10.725		10.725	4.022		x					
700	Bộ hồi sức sơ sinh (AP)	Trạm y tế xã Yên Thái	1	23.650		23.650								
701	Bộ hồi sức sơ sinh kèm pin vận hành máy hút dịch, bình oxy, lưu lượng kế và đường khí (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV Phong Dụ Hạ: PK Phong Dụ Hạ	1	27.624		27.624	8.287		x					
702	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	13.400		13.400	13.400		x					
703	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	15.000		15.000	9.000		x					
704	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Đại Phác	1	15.000		15.000	9.000		x					
705	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	15.000		15.000	9.000		x					
706	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Nà Hẩu	1	13.400		13.400	13.400		x					
707	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Quang Minh	1	13.400		13.400	13.400		x					
708	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	15.000		15.000	9.000		x					
709	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	15.000		15.000	9.000		x					
710	Bộ máy tính	Khoa ngoại TH - Phòng giao ban	1	11.900		11.900	9.520							
711	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	13.525		13.525			x					
712	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	13.525		13.525			x					

713	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Yên Phú	1	13.525		13.525			x					
714	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Yên Thái	1	13.525		13.525			x					
715	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Mậu A	1	15.000		15.000	9.000		x					
716	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Ngòi A	1	13.525		13.525			x					
717	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Mậu A	1	13.525		13.525			x					
718	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Nà Hẩu	1	13.525		13.525			x					
719	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Đông An	1	13.525		13.525			x					
720	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	13.525		13.525			x					
721	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phòng khám sản	1	14.320		14.320			x					
722	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	14.320		14.320			x					
723	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS	1	14.320		14.320			x					
724	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	14.320		14.320			x					
725	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	14.320		14.320			x					
726	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	14.320		14.320			x					
727	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	14.320		14.320			x					
728	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	14.320		14.320			x					
729	Bộ máy tính để bàn H310M-DS21	Trạm y tế xã Đại Phác	1	14.320		14.320			x					
730	Bộ máy tính để bàn H110	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	13.525		13.525			x					
731	Bộ máy tính	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	15.000		15.000	9.000		x					
732	Bộ máy tính	Trạm y tế xã An Thịnh	1	15.000		15.000	9.000		x					
733	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	15.000		15.000	9.000		x					
734	Bộ Khám Ngũ Quan	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	10.969		10.969	2.742							
735	Bộ lọc nước RO(của máy sinh hóa)(ADB)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh:	1	21.304		21.304	8.948		x					
736	Bộ máy Kiosk (Thuộc phần mềm bệnh án điện tử)	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	50.700		50.700	38.025							

737	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Nà Hẩu	1	15.000		15.000	9.000		x					
738	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	13.400		13.400	13.400		x					
739	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Xuân Ái	1	15.000		15.000	9.000		x					
740	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Đông An	1	13.400		13.400	13.400		x					
741	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Yên Thái	1	13.400		13.400	13.400		x					
742	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	13.400		13.400	13.400		x					
743	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	13.400		13.400	13.400		x					
744	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	13.400		13.400	13.400		x					
745	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	15.000		15.000	9.000		x					
746	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	15.000		15.000	9.000		x					
747	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	13.400		13.400	13.400		x					
748	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	13.400		13.400	13.400		x					
749	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	13.400		13.400	13.400		x					
750	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Mậu Đông	1	15.000		15.000	9.000		x					
751	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Yên Thái	1	15.000		15.000	9.000		x					
752	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	13.400		13.400	13.400		x					
753	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	13.400		13.400	13.400		x					
754	Bộ máy tính	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	13.400		13.400	13.400		x					
755	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Quang Minh	1	15.000		15.000	9.000		x					
756	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	15.000		15.000	9.000		x					
757	Bộ máy tính	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	15.250	15.250		3.050		x		x			
758	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	13.400		13.400	13.400		x					
759	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	15.000		15.000	9.000		x					
760	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Mỏ Vàng	1	15.000		15.000	9.000		x					
761	Bộ máy tính	Trạm y tế xã Đông An	1	15.000		15.000	9.000		x					
762	Bộ hồi sức sơ sinh kèm pin vạn hành máy hút dịch, bình oxy, lưu lượng kế và đường khí (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	27.624		27.624	8.287		x					
763	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Đông Cuông	1	10.725		10.725	4.022		x					

764	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.725		10.725	4.022		x					
765	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	10.725		10.725	4.022		x					
766	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
767	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
768	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKH8 (kho thuốc)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	18.500		18.500	4.625		x					
769	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKH8 (phòng thủ thuật)	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	18.500		18.500	4.625		x					
770	Điều hòa Panasonic 18000BTU N18VKH8(phòng siêu âm)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	18.500		18.500	4.625		x					
771	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	37.100	37.100		27.825							
772	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	37.100	37.100		27.825							
773	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	37.100	37.100		27.825							
774	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	37.100	37.100		27.825							
775	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	37.100	37.100		27.825							
776	Điều hòa Panasonic 24000 BTU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	37.100	37.100		27.825							
777	Điều hòa Panasonic 9000 BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	11.400		11.400	11.400							
778	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
779	Điều hòa Panasonic 9000 BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	11.400		11.400	11.400							
780	Điều hòa Panasonic 9000 BTU PU9VKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	11.499		11.499	2.875		x					
781	Điều hòa Panasonic 9000BTU N9VKH8	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	11.000		11.000	2.750		x					
782	Điều hòa Panasonic 9000BTU N9VKH8	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	11.000		11.000	2.750		x					

783	Điều hòa Panasonic âm trần 2430PU	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Hội trường	1	39.600		39.600	39.600							
784	Điều hòa Panasonic CU/CS PU12TKH8	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	13.291		13.291	3.323		x					
785	Điều hòa Panasonic CU/CS PU12TKH8	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	13.291		13.291	3.323		x					
786	ĐIỀU HÒA PANASONIC N9WKH	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	10.500		10.500	5.250		x					
787	Dụng cụ sửa chữa máy	Khoa dược - Phòng KD	1	134.090		134.090								
788	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox 100%)	Trạm y tế xã Châu Quế Hạ	1	12.000		12.000	5.040		x					
789	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ Inox 100%) (EU19)	Trạm y tế xã Đại Sơn	2	24.000		24.000	7.200							
790	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox)(EU)	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	11.800		11.800	4.956		x					
791	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox)(EU)	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	11.800		11.800	4.956		x					
792	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox)(EU)2	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	11.800		11.800	4.956		x					
793	Điều hòa Panasonic 9000 BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	11.400		11.400	11.400							
794	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
795	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21,450		16.088							
796	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
797	Điều hòa Panasonic	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	14.200		14.200	12.425							
798	Điều hòa Panasonic	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	14.200		14.200	12.425							
799	Điều hòa Panasonic 12000 BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	15.300		15.300	13.388							
800	Điều hòa Panasonic 12000 BTU	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	16.000		16.000	14.000							
801	Điều hòa Panasonic 12000 BTU	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	16.000		16.000	14.000							
802	Điều hòa Panasonic 12000BTU PU12VKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	11.700		11.700	2.925		x					
803	Điều hòa Panasonic 12000BTU PU12VKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	11.700		11.700	2.925		x					
804	Điều hòa Panasonic 12000BTU PU12VKH8	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	13.200		13.200	3.300		x					

805	Điều hòa Panasonic 12000BTU PU12VKH8	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	13.200		13.200	3.300		x					
806	Điều hòa Panasonic 12000BTU PUVKH(phòng điều trị 7)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	13.200		13.200	3.300		x					
807	Điều hòa Panasonic 12000BTU PUVKH(phòng điều trị 7)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	13.196		13.196	3.299		x					
808	Điều hòa Panasonic 12000BTU PUVKH8	Phòng dân số	1	13.200		13.200	3.300		x					
809	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
810	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
811	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
812	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
813	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	21.450	21.450		16.088							
814	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
815	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
816	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	21.450	21.450		16.088							
817	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
818	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
819	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
820	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
821	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Khoại Ngoại - TH: Phòng bệnh nhân	1	21.450	21.450		16.088							
822	Điều hòa Panasonic 18000 BTU	Tài chính - Kế toán: Phòng kế toán	1	21.450	21.450		16.088							
823	Ghế chờ bệnh nhân (5 chỗ inox)(EU)2	Trạm y tế xã Viễn Sơn	1	11.800		11.800	4.956		x					
824	Điều hoà Panasonic	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	12.280	12.280		6.140		x		x			
825	Ghế răng đơn giản kèm bộ dụng cụ khám răng (KFW gđ 2)	Phòng khám ĐKKV An Bình	1	119.035		119.035	35.711		x					
826	Giường cấp cứu đa năng MEB-904 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	104.900		104.900			x					

827	Giường y tế đa năng thép sơn tĩnh điện cao cấp	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	10.800		10.800	2.700		x					
828	Giường y tế đa năng thép sơn tĩnh điện cao cấp	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	10.800		10.800	2.700		x					
829	Giường y tế đa năng thép sơn tĩnh điện cao cấp	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	10.800		10.800	2.700		x					
830	Giường y tế đa năng thép sơn tĩnh điện cao cấp	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	10.800		10.800	2.700		x					
831	Hàng rào Trung tâm	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	563	95.181	95.181									
832	Hệ thống khí y tế nhà 5 tầng	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	1.789.903		1.789.903	1.566.165		x					
833	Hệ thống khí y tế trung tâm(NORRED)	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	5.489.000		5.489.000	1.646.700		x					
834	Hệ thống Lắp đặt điều hòa không khí và thông gió	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	619.062	619.062		464.297							
835	hệ thống lọc nước	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	1.132.000		1.132.000	622.600							
836	Hệ thống lọc nước cho 6 máy thận (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	287.207		287.207	86.162		x					
837	Hệ thống màn hình LED	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Hội trường	1	417.707		417.707	250.624							
838	Hệ thống nội soi chẩn đoán TMH, ống cứng kèm camera Full HD (KFW gđ2 18)	Khoa khám bệnh: Phòng KB số 2	1	1.196.343		1.196.343	299.086		x					
839	Giường y tế đa năng 2 tay quay nhựa có bánh xe KT 2100x900x600cm	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.000		16.000			x					
840	Hệ thống nội soi dạ dày Pentax	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	724.700		724.700								
841	Hệ thống phần mềm kết nối máy xét nghiệm (Máy sinh hóa và máy nước tiểu đồ kết quả tự	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	48.000		48.000	28.800		x					
842	Hệ thống phần mềm lấy số tự động	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	53.888		53.888	21.555		x					
843	Hệ thống phần mềm website giới thiệu Trung tâm y tế Văn Yên	KHTH - TTBVT: Phòng Kế hoạch	1	48.000		48.000	28.800		x					

844	Hệ thống phẫu thuật nội soi phụ khoa và ổ bụng	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	2.480.000	2.480.000		1.322.667							
845	Hệ thống phẫu thuật nội soi phụ khoa và ổ bụng (norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	2.654.729		2.654.729	796.419		x					
846	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	240.174	240.174		180.130							
847	Hệ thống rửa tay 02 phẫu thuật viên (Norred)	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Phòng mổ	1	142.780		142.780			x					
848	Hệ thống rửa tay cho 2 phẫu thuật viên, làm bằng thép không gỉ	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	156.625		156.625	46.987		x					
849	Hệ thống sắc thuốc 32 giỏ chạy bằng điện	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	98.500		98.500	16.417		x					
850	Hệ thống sản xuất nước đóng bình NUSA	Khoa Dược - Kiểm soát nhiễm khuẩn: Khoa Dược	1	61.000		61.000			x					
851	Hệ thống súc rửa dạ dày (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	27.678		27.678	8.303		x					
852	Hệ thống X-Quang kỹ thuật số FUJI (CR) & phụ kiện	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	611.850		611.850			x					
853	Hệ thống nội soi tiêu hóa ống mềm có video (Norred)	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	1.797.000		1.797.000	299.500							
854	Giường y tế đa năng 2 tay quay nhựa có bánh xe KT 2100x900x600cm	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.000		16.000			x					
855	Giường y tế đa năng 2 tay quay nhựa có bánh xe KT 2100x900x600cm	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.000		16.000			x					
856	Giường y tế đa năng 2 tay quay nhựa có bánh xe KT 2100x900x600cm	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.000		16.000			x					
857	Giường cấp cứu đa năng MEB-904 (Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	104.900		104.900			x					
858	Giường HSCC thủy lực (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	88.619	88.619		22.155		x					
859	Giường HSCC thủy lực (KFW gđ2 18)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	88.619	88.619		22.155		x					
860	Giường HSCC, loại thủy lực	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	27.577		27.577								
861	Giường HSCC, loại thủy lực	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	27.577		27.577								

862	Giường sưởi ấm sơ sinh SM-401 (Norred)	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản:	1	215.600		215.600			x					
863	Giường sưởi ấm sơ sinh SM-401(Norred)	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	215.600		215.600			x					
864	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	98.700		98.700	54.285							
865	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh CBW-1100	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Phòng Đơn nguyên sơ sinh	1	153.720		153.720			x					
866	Giường tập phục hồi đa chức năng và kéo giãn cột sống nâng hạ bằng điện	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	99.200		99.200			x					
867	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
868	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
869	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
870	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
871	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
872	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
873	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
874	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
875	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
876	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
877	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					

878	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
879	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
880	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
881	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
882	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
883	Giường y tế đa năng 2 tay quay	Khoa Ngoại TH - Liên CK TMH-RHM-Mắt: Ngoại tổng hợp	1	17.900		17.900			x					
884	Giường y tê đa năng 2 tay quay nhựa có bánh xe KT 2100x900x600cm	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.000		16.000			x					
885	Giường y tế đa năng 2 tay quay nhựa có bánh xe KT 2100x900x600cm	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	16.000		16.000			x					
886	Giá để thiết bị đun Parafin	Khoa y học cổ truyền-phục hồi chức năng	1	12.500		12.500	1.563		x					
887	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	19.900		19.900	5.970		x					
888	Điều hoà Panasonic	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng Xét nghiệm	1	12.280	12.280		6.140		x		x			
889	Điều hoà Panasonic	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	2	21.000	21.000		10.500		x		x			
890	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		7.500							
891	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	12.000	12.000		7.500							
892	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		7.500							
893	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	12.000	12.000		7.500							
894	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500							
895	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	12.000	12.000		7.500							
896	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	12.000	12.000		7.500							
897	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		9.000							
898	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	12.000	12.000		7.500							
899	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500							
900	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		9.000							

901	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500							
902	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		7.500							
903	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	12.000	12.000		7.500							
904	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500							
905	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Quang Minh	1	12.000	12.000		7.500							
906	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Quang Minh	1	12.000	12.000		9.000							
907	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	12.000	12.000		9.000							
908	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Quang Minh	1	12.000	12.000		7.500							
909	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	12.000	12.000		7.500							
910	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	19.000	19.000		11.875							
911	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	19.000	19.000		11.875							
912	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	19.000	19.000		11.875							
913	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	19.000	19.000		11.875							
914	Điều hòa Panasonic 18000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	19.000	19.000		11.875							
915	Điều hòa Panasonic 9000BTU	Trạm y tế xã Quang Minh	1	10.000	10.000		6.250							
916	Điều hòa Panasonic 9000BTU	Trạm y tế xã Nà Hẩu	1	10.000	10.000		6.250							
917	Điều hòa Panasonic 9000BTU	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	10.000	10.000		6.250							
918	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	12.000	12.000		9.000							
919	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		9.000							
920	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		9.000							
921	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Mậu A	1	12.000	12.000		7.500							
922	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Xuân Tầm	1	10.725		10.725	4.022		x					
923	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Châu Quế Thượng	1	10.725		10.725	4.022		x					
924	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Đại Phác	1	10.725		10.725	4.022		x					
925	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Đại Sơn	1	10.725		10.725	4.022		x					
926	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	10.725		10.725	4.022		x					
927	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Khoa Nội - Truyền nhiễm	1	10.725		10.725	4.022		x					

928	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Phòng Hành chính	1	10.725		10.725	4.022		x					
929	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Mậu A	1	10.725		10.725	4.022		x					
930	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	10.725		10.725	4.022		x					
931	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	10.725		10.725	4.022		x					
932	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Tổ chức-Hành chính-Quản trị: Ban Giám đốc	1	10.725		10.725	4.022		x					
933	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Đông An	1	10.725		10.725	4.022		x					
934	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Xquang+siêu âm+nội soi tiêu hóa	1	10.725		10.725	4.022		x					
935	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Yên Hợp	1	10.725		10.725	4.022		x					
936	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	10.725		10.725	4.022		x					
937	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU N9WKH-8	Trạm y tế xã Yên Phú	1	10.725		10.725	4.022		x					
938	Điều hòa nhiệt độ PU12UKH-8-12000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.890		12.890	3.223		x					
939	Điều hòa nhiệt độ PU12UKH-8-12000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.890		12.890	3.223		x					
940	Điều hòa nhiệt độ PU12UKH-8-12000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.890		12.890	3.223		x					
941	Điều hòa nhiệt độ PU12UKH-8-12000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.890		12.890	3.223		x					
942	Điều hòa nhiệt độ PU12UKH-8-12000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.890		12.890	3.223		x					
943	Điều hòa nhiệt độ PU12UKH-8-12000 BTU	Khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi: Hồi sức cấp cứu	1	12.890		12.890	3.223		x					
944	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500							
945	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		9.000							
946	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Ngòi A	1	12.000	12.000		9.000							
947	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	12.000	12.000		7.500							
948	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Tân Hợp	1	12.000	12.000		7.500							
949	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Phong Dụ Thượng	1	12.000	12.000		7.500							
950	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trạm y tế xã Nà Hầu	1	12.000	12.000		7.500							

997	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng siêu âm	1	29.250	29.250		21.938							
998	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938							
999	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh: Tiếp đón - Phòng giao ban	1	29.250	29.250		21.938							
1000	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938							
1001	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	29.250	29.250		21.938							
1002	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938							
1003	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938							
1004	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938							
1005	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng lấy mẫu	1	29.250	29.250		21.938							
1006	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng siêu âm	1	29.250	29.250		21.938							
1007	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938							
1008	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa khám bệnh - Phòng khám BN	1	29.250	29.250		21.938							
1009	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Nội - Truyền nhiễm: Phòng khám nội	1	29.250	29.250		21.938							
1010	Điều hòa âm trần Panasonic 18000BTU	Khoa Xét nghiệm - Chuẩn đoán hình ảnh: Phòng siêu âm	1	29.250	29.250		21.938							
1011	Điều hòa Panasonic 9000BTU	Trạm y tế xã Lang Thíp	1	10.000	10.000		6.250							
1012	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Phụ sản	1	19.900		19.900	5.970		x					

Ngày 1 tháng 7 năm 2025

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Trần Thanh Hải

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YÊN

Cao Ngọc Thắng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên

Mã đơn vị: 1120125

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

6 tháng đầu năm 2025

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															

Ngày 1 tháng 7 năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Trần Thanh Hải

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YEN

Cao Ngọc Thắng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Lào Cai

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Lào Cai

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên

Mã đơn vị: 1120125

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

6 tháng Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ôtô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Ngày 1... tháng 7.. năm 2025..

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Trần Thanh Hải

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YÊN

Cao Ngọc Thắng